

DẪN LIỆU MỚI VỀ THÀNH PHẦN LOÀI CHIM Ở KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN XUÂN LIÊN, TỈNH THANH HÓA

NGUYỄN LÂN HÙNG SƠN, HOÀNG NGỌC HÙNG

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Khu Bảo tồn thiên nhiên (Khu BTTN) Xuân Liên là một trong ba khu bảo tồn ở tỉnh Thanh Hóa. Dự án đầu tư cho Khu BTTN Xuân Liên đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt ngày 9/12/1999 và tỉnh Thanh Hóa phê duyệt ngày 17/12/1999. Ban Quản lý Khu BTTN Xuân Liên được thành lập theo Quyết định số 1 476/QĐ-UB ngày 15/6/2000 và trực thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa.

Khu BTTN Xuân Liên nằm ở phía Tây tỉnh Thanh Hóa sát với biên giới Việt Nam - Lào, liền kề với Khu BTTN Pù Hoạt của tỉnh Nghệ An. Khu Bảo tồn nằm trên dãy núi chạy từ Sầm Nưa ở Lào đến các huyện Thường Xuân và Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nằm trong vùng địa lý Bắc Trung Bộ, Xuân Liên được đánh giá là một trong những khu bảo tồn có tính đa dạng sinh học cao với nhiều loài đặc hữu. Đây là một trong 221 vùng chim đặc hữu của thế giới và là một trong 4 vùng chim đặc hữu (EBA) của Việt Nam.

Tuy nhiên kể từ khi thành lập đến nay, cảnh quan của Xuân Liên đã có những thay đổi, đặc biệt là việc xây dựng hồ chứa nước thủy điện Cửa Đạt nằm trong phạm vi Khu Bảo tồn. Các loài chim là nhóm động vật rất nhạy cảm với sự thay đổi của môi trường. Sự thay đổi môi trường ở đây sẽ gây suy giảm số lượng một số loài, nhưng mặt khác cũng có một số loài mới xuất hiện. Để có số liệu cập nhật về hiện trạng thành phần loài chim ở Khu BTTN Xuân Liên, góp phần cung cấp tư liệu khoa học phục vụ quản lý tài nguyên sinh vật của Khu Bảo tồn, trong hai năm 2009 - 2010 chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát khu hệ chim ở đây.

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Chúng tôi đã tiến hành 6 đợt nghiên cứu, cụ thể vào tháng 6, 10/2009 và tháng 1, 2, 5, 7/2011. Khu BTTN Xuân Liên nằm về phía Tây Nam huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, có tọa độ địa lý: 19°52' - 20°02 vĩ độ Bắc, 104°58' - 105°15' kinh độ Đông. Tổng diện tích Khu Bảo tồn là 27.668 ha, trong đó khu bảo vệ nghiêm ngặt (19.800 ha), khu phục hồi sinh thái (7.848 ha), khu dịch vụ hành chính (20 ha). Ngoài ra vùng đệm của khu bảo tồn là 33.590 ha.

Căn cứ vào thảm thực vật, địa hình và điều kiện nghiên cứu, chúng tôi đã xây dựng 4 tuyến nghiên cứu điều tra chim, cụ thể: Tuyến 1 (từ hồ Cửa Đạt qua xã Xuân Liên đến Hón Mong), tuyến 2 (từ Bản Vịn tới Cản Liềm), tuyến 3 (từ Bản Vịn lên đỉnh núi Bu Ta Leo với độ cao 1.400 m so với mặt nước biển), tuyến 4 (từ làng Thắm, xã Vạn Xuân lên đỉnh núi Bù Chó có độ cao 1.563 m so với mặt nước biển).

2. Phương pháp nghiên cứu

Trên thực địa, chim được quan sát bằng mắt thường, với sự hỗ trợ của các phương tiện nghiên cứu như ống nhòm Nikon Action EX 8x40 CF, ống Fieldsopes có gắn khẩu nối của Nikon, máy ảnh Nikon D70S có gắn ống kính nikon zoom tele 70-300 mm VR và ống nối AFS teleconverter TC-20 EII.

Sử dụng lưới mờ mistnet loại 4 tay lưới, dài 12m, cao 2,6m, mắt lưới 15 x 15 mm của Italia sản xuất (do Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Quốc gia Paris, Pháp cung cấp) để bắt thả chim nhằm

xác định chính xác các loài chim bụi, kích thước nhỏ sống lẫn khuất khó phát hiện. Để xác định nhanh các loài chim ngoài tự địa, chúng tôi có tham khảo một số sách hướng dẫn về nhận dạng các loài chim ở khu vực Đông Nam Á và Việt Nam có hình vẽ màu được chỉ dẫn chi tiết [4, 5]. Đồng thời chúng tôi cũng sử dụng phương pháp điều tra phỏng vấn để xác định sự thay đổi về thành phần loài chim ở khu vực nghiên cứu so với thời gian trước đây.

Danh lục chim được sắp xếp theo hệ thống phân loại học của Sibley-Ahlquist-Monroe (SAM) và được sử dụng trong Danh lục Chim thế giới [2]. Về phân loại học trong từng trường hợp sẽ có thảo luận thêm.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Cấu trúc thành phần loài

Kế thừa có chọn lọc các kết quả nghiên cứu trước đây và qua điều tra thực tế của chúng tôi tiến hành trong hai năm 2009 - 2010, cho tới nay đã xác định được ở Khu BTTN Xuân Liên có 189 loài chim phân bố trong 14 bộ, 53 họ, 132 giống. Trong đó có 42 loài thu được mẫu, 127 loài được quan sát hay nghe tiếng kêu, tiếng hót trực tiếp ngoài tự nhiên, 60 loài chỉ ghi nhận qua điều tra phỏng vấn và qua tư liệu của các nghiên cứu trước đây ở khu vực này. Mức độ đa dạng về họ, giống, loài trong các bộ chim ở Khu BTTN Xuân Liên được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1

Đa dạng cấu trúc thành phần loài chim ở Khu BTTN Xuân Liên

TT	Bộ	Số họ	Số giống	Số loài
1.	Bộ Gà Galliformes	1	6	7
2.	Bộ Hạc Ciconiiformes	1	5	6
3.	Bộ Cắt Falconiformes	2	5	8
4.	Bộ Sếu Gruiformes	1	5	5
5.	Bộ Rẽ Charadriiformes	2	2	2
6.	Bộ Bồ câu Columbiformes	1	5	8
7.	Bộ Vẹt Psittaciformes	1	1	1
8.	Bộ Cu cu Cuculiformes	1	7	9
9.	Bộ Cú Strigiformes	1	2	3
10.	Bộ Cú muỗi Caprimulgiformes	1	1	2
11.	Bộ Nước Trogoniformes	1	1	2
12.	Bộ Sả Coraciiformes	5	10	11
13.	Bộ Gõ kiến Piciformes	2	5	8
14.	Bộ Sẻ Passeriformes	33	77	117
Tổng cộng		53	132	189

Trong Danh lục Chim ở Xuân Liên, các loài đầu riu, niệc nâu, hồng hoàng, cao cát bụng trắng vẫn chưa thể tách riêng ra bộ mới (Bucerotiformes) như quan điểm của Hackett *et al.* (2008) [3] mà vẫn đặt trong bộ Sả (Coraciiformes) như trước đây. Một số giống trong họ Chim chích (Sylviidae) trước đây cũng được tách ra thành họ mới Cettiidae [1] và chúng tôi đặt tên là họ Chích đớp ruồi.

Qua Bảng 1 cho thấy mức độ đa dạng về thành phần họ, giống, loài trong 14 bộ chim hiện biết ở Khu BTTN Xuân Liên. Xét mức độ đa dạng về họ: Bộ Sẻ đa dạng nhất với 33 họ, tiếp theo là bộ Sả (5 họ), trong khi đó có 9 bộ chỉ có 1 họ duy nhất. Xét mức độ đa dạng về giống:

Bên cạnh bộ Sẻ đa dạng nhất với 77 giống, các bộ khác cũng khá đa dạng như bộ Sả (10 giống), bộ Cu cu (7 giống), bộ Gà (6 giống). Xét mức độ đa dạng về loài: Đúng ngay sau bộ Sẻ với 117 loài là bộ Sả (11 loài), bộ Cu cu (9 loài), bộ Cắt, bộ Bò câu, bộ Gõ kiến cùng có 8 loài. Riêng bộ Vẹt chỉ có 1 loài duy nhất là loài Vẹt đầu xám *Psittacula himalayana*.

Xét về mức độ đa dạng loài trong các họ: Đa dạng nhất là họ Khướu với 21 loài, tiếp đến là họ Cu cu (9 loài), họ Đớp ruồi (9 loài), họ Chèo mào (8 loài). Tuy nhiên, cũng có tới 14 họ chỉ ghi nhận được 1 loài duy nhất trong khu vực nghiên cứu.

Khu BTTN Xuân Liên về mặt địa sinh vật học nằm trong vùng sinh thái rừng á nhiệt đới Bắc Bộ, Việt Nam. Khu hệ động vật của vùng sinh thái này mang nhiều tính độc đáo. Theo cách phân chia của Võ Quý và Nguyễn Cử (1995) [6], Xuân Liên nằm vào vùng phân bố chim Bắc Trung Bộ ở Việt Nam. Các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ là khu vực có dãy Trường Sơn được thừa nhận là một vùng sinh thái điển hình của thế giới và là một trong 7 vùng sinh thái của Việt Nam. Khu vực này trải dài từ Thanh Hóa tới Thừa Thiên - Huế. Số loài chim trong khu vực Bắc Trung Bộ hiện biết là 474 loài thuộc 70 họ, 18 bộ. Như vậy, số loài chim xác định được ở Khu BTTN Xuân Liên chiếm 39,9% so với tổng số loài chim trong khu vực này.

2. Các loài chim quý, hiếm có giá trị bảo tồn nguồn gen

Khu BTTN Xuân Liên với nét độc đáo của hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi chứa đựng nhiều giá trị về mặt kinh tế, giá trị thẩm mỹ và đặc biệt là giá trị khoa học bảo tồn nguồn gen quý hiếm. Trong số 189 loài chim xác định được ở đây, có 11 loài chim quý, hiếm đang bị đe dọa ở các mức độ khác nhau cần ưu tiên bảo tồn (Bảng 2).

Bảng 2

Các loài chim quý, hiếm có giá trị bảo tồn nguồn gen ở Khu BTTN Xuân Liên

TT	Tên loài	SĐVN 2007	IUCN 2009	NĐ32/2006
1.	Gà lôi trắng - <i>Lophura nycthemera</i>	LR		IB
2.	Gà lôi hồng tía - <i>Lophura diardi</i>	VU	NT	IB
3.	Gà tiền mặt vàng - <i>Polyplectron bicalcaratum</i>	VU		IB
4.	Hồng hoàng - <i>Buceros bicornis</i>	VU	NT	IIB
5.	Niệc nâu - <i>Anorrhinus tickelli</i>	VU		IIB
6.	Mỏ rộng xanh - <i>Psarisomus dalhousiae</i>	LR		
7.	Khướu xám - <i>Garrulax maesi</i>	LR		
8.	Khướu mỏ dài - <i>Jabouilleia danjoui</i>	LR	NT	
9.	Chim khách đuôi cò - <i>Temnurus temnurus</i>	LR		
10.	Thiên đường đuôi đen - <i>Terpsiphone atrocaudata</i>		NT	
11.	Yêng - <i>Gracula religiosa</i>			IIB
Tổng cộng		9	4	6

Chú thích: SĐVN: Sách Đỏ Việt Nam, IUCN: Danh lục Đỏ IUCN; NĐ32/2006: Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong số các loài chim quý hiếm có 9 loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2007); 4 loài ghi trong Danh lục Đỏ IUCN (2009), những loài có vùng phân bố hẹp và đang bị đe dọa mang tính toàn cầu và 6 loài có tên trong Nghị định số 32/2006/NĐ-CP (gồm 3 loài thuộc nhóm IB và 3 loài thuộc nhóm IIB).

Vùng Bắc Trung Bộ được coi là cái nôi của nhiều loài chim họ Trĩ (Phasianidae). Riêng ở Xuân Liên đã phát hiện 3 loài chim trĩ quý, hiếm bao gồm: Gà lôi trắng, Gà lôi hồng tía và Gà

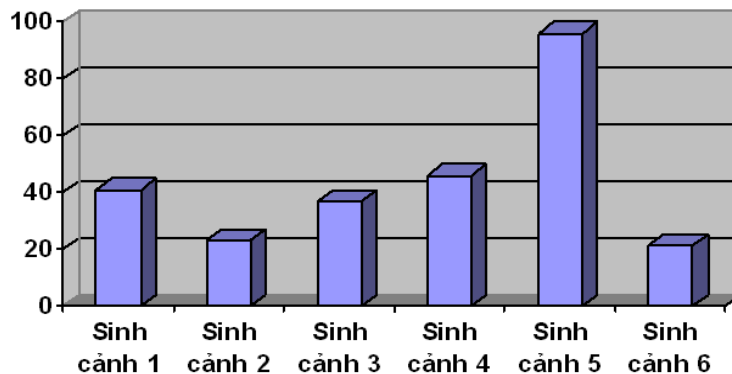
tiền mặt vàng. Những dẫn liệu ghi nhận được ở Xuân Liên đã xác định loài Gà lôi trắng phân bố ở đây thuộc phân loài *L. n. beaulieui*. Đây là một trong 8 phân loài của loài trĩ này hiện biết ở Việt Nam. Người dân đi rừng đôi khi gặp thì thường chỉ thấy chúng đi theo đôi, ít khi thấy chúng đi thành đàn 4 - 5 con như trước đây.

Khu vực nghiên cứu là một phần của khu vực chim đặc hữu vùng núi thấp miền Trung cho nên 3 trong 4 loài chim đặc hữu hy vọng tìm thấy đã được ghi nhận trong quá trình điều tra ở đây bao gồm: Khướu mỏ dài, Khướu mỏ dẹt đuôi ngắn (đặc hữu của Việt Nam), Thầy chùa đất đỏ (đặc hữu của Việt Nam và Lào).

3. Sự phân bố các loài chim theo các dạng sinh cảnh

Khu vực nghiên cứu có 6 dạng sinh cảnh chính như sau: Sinh cảnh rừng tre nửa phân bố ở độ cao phổ biến dưới 400m; sinh cảnh rừng nguyên sinh; sinh cảnh rừng thứ sinh và rừng phục hồi phân bố từ 700 - 1600m; sinh cảnh trảng cỏ và cây bụi; sinh cảnh ven sông, suối và hồ nước; sinh cảnh nương rẫy, đồng ruộng và khu dân cư.

Trên cơ sở quan sát các loài chim theo các tuyến nghiên cứu, đi qua các dạng sinh cảnh khác nhau chúng tôi đã ghi nhận được sự hiện diện của các loài chim ở từng sinh cảnh chính trong khu vực nghiên cứu (Hình 1).



Hình 1: Biểu đồ sự phân bố của các loài chim ở 6 dạng sinh cảnh

Ghi chú: Sinh cảnh 1: Rừng nguyên sinh; Sinh cảnh 2: Rừng tre nửa; Sinh cảnh 3: Ven sông suối và hồ nước; Sinh cảnh 4: Trảng cỏ, cây bụi; Sinh cảnh 5: Rừng thứ sinh và rừng phục hồi; Sinh cảnh 6: Nương rẫy, đồng ruộng và khu dân cư.

Qua Hình 1 có thể thấy sinh cảnh rừng thứ sinh và rừng phục hồi có số loài chim ghi nhận được đa dạng nhất với 96 loài chiếm 36,4% tổng số loài chim ở khu vực nghiên cứu. Các loài ưu thế cho dạng sinh cảnh này là các loài thuộc họ Sáo, họ Bồ câu, họ Chèo bẻo, họ Quạ và các loài chim ăn thịt ban ngày thuộc bộ Cắt. Sinh cảnh rừng nguyên sinh lại ghi nhận được số loài chim ít hơn với 41 loài (chiếm 15,6% so với tổng số loài chim ở khu vực nghiên cứu). Điều này có thể hiểu là diện tích rừng nguyên sinh có phần bị thu hẹp và một phần cũng do tỷ lệ sinh cảnh này trên các tuyến nghiên cứu không nhiều nên phần nào chưa ghi nhận được đầy đủ các loài chim hiện diện trong dạng sinh cảnh này. Sinh cảnh nương rẫy, đồng ruộng và khu dân cư có số loài chim kém đa dạng nhất chủ yếu là các loài chim định cư sống gần gũi với con người như các loài thuộc họ Sẻ, họ Chèo mào, họ Vàng khuyên, họ Rẻ quạt...

III. KẾT LUẬN

Đến nay, ghi nhận được ở Khu BTTN Xuân Liên có 189 loài chim thuộc 14 bộ, 53 họ, 132 giống, trong đó có 11 loài chim quý, hiếm có giá trị bảo tồn nguồn gen.

Sự phân bố của các loài chim ở 6 dạng sinh cảnh trong Khu Bảo tồn có sự khác nhau. Sinh cảnh rừng thứ sinh và rừng phục hồi có số loài chim ghi nhận được nhiều nhất chiếm 36,4% tổng số loài chim ghi nhận được ở đây.

Hiện tại, nguồn tài nguyên chim rừng ở Khu BTTN Xuân Liên vẫn đang chịu nhiều áp lực từ việc khai thác trái phép gỗ, đốt rừng làm nương rẫy và việc xây dựng đập thủy điện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Alstram, G.P. Ericson, Urban Olsson, Sundberg**, 2006: *Molecular Phylogenetics and Evolution*, 38: 381-397.
2. **Dickinson E.C.**, 2003: The Howard & Moore Complete Checklist of the Birds of the world, 3rd ed. Princeton University Press, Princeton, New Jersey.
3. **Hackett S.J. et al.**, 2008: *Science*, 320(5884): 1763.
4. **Nguyễn Cử, Lê Trọng Trãi, Karen Phillipps**, 2005: *Chim Việt Nam*. NXB. Lao động - Xã hội, Hà Nội.
5. **Robson C.**, 2000: A Field Guide to the Birds of South-east Asia (Thailand, Peninsular Malaysia, Singapore, Myanmar, Laos, Vietnam, Campodia). New Holland Publishers, UK.
6. **Võ Quý, Nguyễn Cử**, 1995: Danh lục Chim Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.

NEW RESULTS ON THE SPECIES COMPOSITION OF THE AVIFAUNA IN XUAN LIEN NATURE RESERVE, THANH HOA PROVINCE

NGUYEN LAN HUNG SON, HOANG NGOC HUNG

SUMMARY

The study conducted in 2009 and 2010 in Xuan Lien Nature Reserve recorded a total of 189 bird species belonging to 14 orders, 53 families and 132 genera. The list of birds is arranged in the classification systems proposed by Sibley-Ahlquist-Monroe, which was used in the Checklist of the Birds in the world (Dickinson ed., 2003).

Among 189 species found in the study area, up to 11 species are regarded as rare species with high values of genetic preservation. Among these species, 9 species were listed in the Red Data Book of Vietnam (2007); 4 species listed in the IUCN Red List, 2009 and 6 species listed in the Governmental Decree No.36/2006/ND-CP.

Xuan Lien Nature Reserve has an avifauna that is relatively diverse and prosperous among the taxa that stretches along many different ecological systems. However, the avifauna of this area has been threatened by illegal destroying forest activities and the construction of hydroelectric plants.